

Bản án số: 84/2019/HSST

Ngày: 29/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tư Sanh

Ông Nguyễn Văn Tăng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Cao Hoàng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2019/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2019/HSST-QĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Trí T, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1995 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Thường trú: 399/36/2 đường A, Phường B, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc D; con bà: Chiến Ái Q; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 08/4/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 10 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 (mười tám) tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2019 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Tô Phú M, sinh năm 1994 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: A34/15D2 xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Ngọc Dung (Vắng mặt);

Nơi cư trú: 402/15 đường E, Phường G, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 12/03/2019, Trần Trí T điều khiển xe máy biển số 59K1-517.69 một mình sang khu vực chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Quận 3 gặp Sang (không rõ lai lịch) mua 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) ma túy để sử

dụng. Sang đưa cho T lần đầu 22 (hai mươi hai) gói ma túy, T cất vào túi đeo màu đen. Sau đó, Sang đưa tiếp cho T thêm 02 (hai) gói nữa thì T cất giữ trong túi quần trái. Sau khi mua ma túy của Sang xong, T điều khiển xe máy chạy về chung cư Ánh Quang, Quận 10 để gặp Đoàn Lâm P là bạn của T để cùng nhau ăn uống. Sau khi ăn uống xong, T nói với Phúc chở T sang cửa hàng trò chơi điện tử trên đường Nguyễn Biểu, Phường 1, Quận 5. Phúc điều khiển xe của T chở T đi. T ngồi phía sau xe lấy điện thoại ra chơi game, sẵn lấy ma túy cầm trên tay để nếu gặp Công an thì vứt bỏ. Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 13/03/2019, khi cả hai đi đến giao lộ Trần Hưng Đạo – Trần Bình Trọng, Phường 1, Quận 5 thì bị Tổ tuần tra 363 Công an Quận 5 phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Lúc này, Trần Trí T vứt xuống đường 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, thì bị phát hiện. Tổ tuần tra đã đưa T và P cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 1 Quận 5 lập biên bản phạm tội quả tang. Tại Công an Phường 1 Quận 5, kiểm tra túi đeo trên người của Trần Trí T phát hiện bên trong có 01 (một) túi màu xanh đựng 13 (mười ba) túi giấy màu đỏ chữ vàng, bên trong 13 (mười ba) túi giấy là 22 (hai mươi hai) gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,7245g (bốn phẩy bảy hai bốn năm gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Trần Trí T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Số ma túy trên là T mua để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán.

Đoàn Lâm P khai nhận có mối quan hệ là bạn bè với Trần Trí T. Vào lúc 0 giờ 05 phút ngày 13/03/2019, sau khi T và P đi ăn uống xong, T nói P chở tới cửa hàng trò chơi điện tử trên đường Nguyễn Biểu, Phường 1, Quận 5, Phúc chở T đi bằng xe của T. P không biết việc Thành cất giữ ma túy.

Đối với đối tượng tên Sang (không rõ lai lịch) là người bán ma túy cho T, Công an Quận 5 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

Vật chứng thu giữ:

02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Trí T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 5 bên trong: Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (ký hiệu mẫu m1), là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8225g (hai phẩy tám hai hai năm gam), loại Methamphetamine; Gói 2: Tinh thể không màu trong 22 (hai mươi hai) gói nylon (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,7245g (bốn phẩy bảy hai bốn năm gam), loại Methamphetamine. Số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 (hai) gói niêm phong số 723/2019/Q5 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ Trần Thanh Trí.

01 (một) xe máy hiệu Blade có số khung : 364XJY057198, số máy : JA36E0516276; 01 (một) biển số 59K1-517.69; 01 (một) điện thoại hiệu Samsung, số Imei: 352987108016504; 01 (một) điện thoại di động vỏ ghi chữ Vertu, số Imei: 355420965474316; 01 (một) túi đeo màu đen có chữ MIFA; 01 (một) túi vải màu đỏ có chữ Tiệm vàng Ngọc Trinh; 01 (một) cái túi nhỏ màu đen; 01 (một) cái túi nhỏ màu xanh; 01 (một) cái túi có hoa văn màu nâu; 01 (một) cuốn sổ tay nhỏ; 01 (một) cái ví nam màu đen, 13 (mười ba) túi giấy màu đỏ chữ vàng.

Tại bản Kết luận giám định số 723/KLGD-H ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Trí T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 5, bên trong có: Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon

(ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8225g (hai phẩy tám hai hai năm gam), loại Methamphetamine; Gói 2: Tinh thể không màu trong 22 gói nylon (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,7245g (bốn phẩy bảy hai bốn năm gam), loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 88/CT-VKS ngày 18/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Trí T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Trí T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Trí T với mức án tù 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù; phạt bổ sung với số tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp sung ngân sách Nhà nước; về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Trí T không có ý kiến tự bào chữa, tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Trần Trí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Trần Trí T đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy với khối lượng 7,547g (bảy phẩy năm bốn bảy gam), loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng là đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết việc tàng trữ trái phép các chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật mà Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo bất chấp pháp luật tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nghiện và độc hại; gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đủ sức răn đe và đấu

tranh phòng chống tội phạm, ngoài ra còn có thời gian để bị cáo cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội, đồng thời đủ sức răn đe đối với những người khác có hành vi tương tự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trần Trí T là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Đối với Đoàn Lâm P không biết bị cáo T cất giữ ma túy trong người và T cũng không nói cho Phúc biết, lời khai của P và T là phù hợp với nhau nên không có cơ sở xem xét xử lý đối với Phúc.

Đối với đối tượng tên Sang (không rõ lai lịch) là người bán ma túy cho T, Công an Quận 5 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng:

02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Trí T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 5 bên trong: Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (ký hiệu mẫu m1), là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8225g (hai phẩy tám hai hai năm gam), loại Methamphetamine; Gói 2: Tinh thể không màu trong 22 (hai mươi hai) gói nylon (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,7245g (bốn phẩy bảy hai bốn năm gam), loại Methamphetamine. Số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 (hai) gói niêm phong số 723/2019/Q5 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ Trần Thanh Trí. Xét đây là vật phạm pháp, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) xe máy hiệu Blade, có số khung : 364XJY057198, số máy : JA36E0516276 do ông Tô Phú M đứng tên chủ sở hữu, ông M đã bị mất trộm nhưng không có khai báo Cơ quan Công an. Bị cáo T khai chiếc xe do bị cáo cầm cố của một người không rõ lai lịch. Xét chiếc xe trên bị cáo T có được không rõ nguồn gốc và hiện ông M là chủ sở hữu hợp pháp, có đơn xin nhận lại xe nên cần xem xét trả lại cho ông M.

01 (một) điện thoại hiệu Samsung, số Imei1: 352987108016504; 01 (một) điện thoại di động vỏ ghi chữ Vertu, số Imei: 355420965474316. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

01 (một) túi đeo màu đen có chữ MIFA; 01 (một) túi vải màu đỏ có chữ Tiệm vàng Ngọc Trinh; 01 (một) cái túi nhỏ màu đen; 01 (một) cái túi nhỏ màu xanh; 01 (một) cái túi có hoa văn màu nâu; 01 (một) cuốn sổ tay nhỏ; 01 (một) cái ví nam màu đen, 13 (mười ba) túi giấy màu đỏ chữ vàng. Xét các vật dụng trên là của bị cáo T dùng để đựng ma túy và không còn giá trị sử dụng nữa nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) biển số 59K1-517.69 có số trùng với biển số xe do bà Trần Ngọc D đứng tên chủ sở hữu, hiện bà D đi đâu không rõ và xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Trí T 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2019.

Căn cứ Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc bị cáo Trần Trí T nộp phạt bổ sung với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm a, c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c Khoản 2 ; điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Trí Thành và hình dấu Công an Phường 1, Quận 5 bên trong: Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (ký hiệu mẫu m1), là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8225g (hai phẩy tám hai hai năm gam), loại Methamphetamine; Gói 2: Tinh thể không màu trong 22 (hai mươi hai) gói nylon (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,7245g (bốn phẩy bảy hai bốn năm gam), loại Methamphetamine. Số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 (hai) gói niêm phong số 723/2019/Q5 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ Trần Thanh Trí.

01 (một) túi đeo màu đen có chữ MIFA; 01 (một) túi vải màu đỏ có chữ Tiệm vàng Ngọc Trinh; 01 (một) cái túi nhỏ màu đen; 01 (một) cái túi nhỏ màu xanh; 01 (một) cái túi có hoa văn màu nâu; 01 (một) cuốn sổ tay nhỏ; 01 (một) cái ví nam màu đen, 13 (mười ba) túi giấy màu đỏ chữ vàng; 01 (một) biển số 59K1-517.69.

Trả lại cho ông Tô Phú M: 01 (một) xe máy hiệu Blade có số khung : 364XJY057198, số máy: JA36E0516276.

Trả lại cho bị cáo Trần Trí T: 01 (một) điện thoại hiệu Samsung, số Imei1: 352987108016504; 01 (một) điện thoại di động vỏ ghi chữ Vertu, số Imei: 355420965474316.

(Hiện vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2019).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 (được sửa, đổi bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Tiền